

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 01/2004/QĐ-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 2 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Về Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Kết luận của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX và Chương trình hành động của Chính phủ về khoa học và công nghệ

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Kết luận của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá IX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2, Khoá VIII, phương hướng phát triển giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2005 và đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 188/2002/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Kết luận của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX và Chương trình hành động của Chính phủ về khoa học và công nghệ với các nội dung sau đây:

1. Những định hướng lớn về hoạt động khoa học và công nghệ

a) Xác lập luận cứ khoa học làm cơ sở xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách quản lý tài nguyên, môi trường theo hướng phát triển bền vững và

xây dựng chiến lược, quy hoạch khai thác, sử dụng hợp lý, có hiệu quả từng loại tài nguyên, gắn bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đánh giá hiệu quả của hệ thống chính sách, pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, trên cơ sở đó đề xuất việc bổ sung, hoàn thiện để hệ thống chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường ngày càng gắn bó với thực tế cuộc sống và mang tính khả thi cao.

c) Đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học, góp phần đẩy nhanh công tác điều tra cơ bản; nâng cao chất lượng điều tra, quan trắc, dự báo về tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh, quốc phòng.

d) Đẩy nhanh tiến trình hiện đại hoá ngành tài nguyên và môi trường để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phấn đấu đến năm 2010 đưa trình độ khoa học và công nghệ của ngành tài nguyên và môi trường đạt mức tiên tiến của khu vực Đông Nam Á.

2. Mục tiêu hoạt động khoa học và công nghệ của từng lĩnh vực:

a) Đất đai:

Nghiên cứu sự vận động của hàng hoá quyền sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tổ chức điều tra đánh giá hiện trạng và tiềm năng đất đai làm luận cứ cho việc xây dựng thể chế, chính sách và quy hoạch, kế hoạch sử dụng phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, xây dựng các hệ thống thông tin đa mục tiêu về đất đai (LIS), phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tài nguyên nước:

Điều tra đánh giá tài nguyên nước, hiện trạng khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước trên lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam, trên từng lưu vực sông và các vùng kinh tế trọng điểm, làm cơ sở cho hoạch định chính sách, xây dựng chiến lược quốc gia về tài nguyên nước, xây dựng quy hoạch tổng thể và kế hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng và phát triển tài nguyên nước. Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới, các mô hình tiên tiến trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông. Nghiên

cứu mối quan hệ giữa các dạng tài nguyên nước mưa, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ở một số lưu vực sông, khu vực trọng điểm làm căn cứ để quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên nước, bảo vệ môi trường nước.

c) Địa chất và Khoáng sản:

Đánh giá hiện trạng và thống kê tài nguyên khoáng sản trên phạm vi cả nước làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách, chiến lược, quy hoạch khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản. Tăng cường năng lực nghiên cứu, đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ cao nhằm nâng cao hiệu quả, độ tin cậy của công tác điều tra cơ bản về địa chất, khoáng sản, tai biến và môi trường địa chất. Từng bước đổi mới, đầu tư công nghệ tiên tiến, triển khai ứng dụng, nhằm đánh giá tiềm năng khoáng sản ở dưới sâu.

d) Môi trường:

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và biện pháp bảo vệ môi trường nhằm hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, khắc phục tình trạng suy thoái đang diễn ra ở một số nơi và cải thiện một bước chất lượng môi trường, khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm cân bằng sinh thái ở mức độ ổn định. Tiếp tục nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học để xây dựng các tiêu chuẩn môi trường, tiêu chí đánh giá tác động môi trường phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước.

đ) Khí tượng Thủy văn:

Tập trung phát triển tiềm lực khoa học công nghệ khí tượng thủy văn theo hướng hiện đại hoá công nghệ và phương pháp trong các hệ thống quan trắc, thu thập chỉnh lý số liệu, thông tin liên lạc và dự báo khí tượng thủy văn để nâng cao năng lực hoạt động, đưa ra các sản phẩm khí tượng thủy văn có chất lượng và có độ tin cậy cao, phục vụ tốt cho việc phòng tránh thiên tai, giảm thiểu thiệt hại, bảo vệ môi trường, đáp ứng các nhu cầu kinh tế - xã hội.

e) Đo đạc và Bản đồ:

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong đo đạc và bản đồ, tăng cường năng lực hiện đại hoá công tác đo đạc và bản đồ phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Hoàn thiện hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Nhiệm vụ chủ yếu của hoạt động khoa học và công nghệ

a) Nghiên cứu cơ sở khoa học của việc quản lý tài nguyên thiên nhiên trong nền kinh tế thị trường và trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

b) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng điều tra cơ bản trong các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên nước, địa chất - khoáng sản, môi trường, khí tượng thuỷ văn, đo đạc và bản đồ; nâng cao chất lượng dự báo về địa chất tai biến, môi trường, khí hậu, thời tiết, đánh giá các nguồn tài nguyên hiện có nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, khai thác, bảo vệ và sử dụng hợp lý từng loại tài nguyên ở từng khu vực.

c) Tổng kết đánh giá và chuẩn bị sửa đổi bổ sung Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản, Luật Tài nguyên nước và xây dựng Luật Đa dạng sinh học. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, quy phạm, quy trình kỹ thuật, hệ thống tiêu chuẩn ngành và các bộ định mức, đơn giá thống nhất nhằm tăng cường công cụ quản lý của Bộ, phục vụ cho việc đánh giá chất lượng và hiệu quả của các lĩnh vực điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường.

d) Đánh giá hiện trạng của các lĩnh vực điều tra cơ bản, dự báo của Bộ Tài nguyên và Môi trường nói chung và tiềm lực, nhu cầu phát triển khoa học - công nghệ nói riêng, trên cơ sở đó xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2010 định hướng đến năm 2020.

đ) Kiện toàn hệ thống tổ chức, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ các cơ quan quản lý nhà nước của Bộ, các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo, các đơn vị sự nghiệp khác, các doanh nghiệp trực thuộc Bộ; từng bước tách quản lý nhà nước với quản lý sự nghiệp.

e) Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Bộ gắn với xây dựng quy chế dân chủ trong các cơ quan quản lý, các đơn vị điều tra cơ bản, các tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ nhằm phát huy tính sáng tạo, khai thác mọi tiềm năng trong điều tra cơ bản, dự báo và nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường.

g) Nghiên cứu, xây dựng, ban hành hệ thống các tiêu chuẩn đánh giá tài nguyên, môi trường ở nước ta.

h) Xây dựng cơ chế hợp tác, phối hợp giữa các Bộ, ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Xây dựng và đề xuất với Nhà nước các chương trình, dự án, đề án nghiên cứu, điều tra về tài nguyên và môi trường lồng ghép vào chương trình, quy hoạch và kế hoạch phát triển bền vững của vùng, lãnh thổ.

4. Các giải pháp chủ yếu:

a) Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước, các cơ quan nghiên cứu và các đơn vị sự nghiệp của Bộ:

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trong thời gian qua, đề xuất các giải pháp sửa đổi, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị đáp ứng yêu cầu phát triển ngành cũng như yêu cầu quản lý trong thời kỳ mới.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp làm công tác điều tra cơ bản, viện nghiên cứu thuộc Bộ, đề xuất các giải pháp khắc phục sự chồng chéo trong điều tra cơ bản và nghiên cứu khoa học giữa các đơn vị.

- Nghiên cứu, xác lập cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm xây dựng các phương án đổi mới, sắp xếp lại tổ chức các đơn vị điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường, các cơ sở đào tạo, các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy quản lý tài nguyên và môi trường ở địa phương.

b) Phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng quy hoạch gắn với kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ công chức, cán bộ khoa học và công nghệ bằng nhiều hình thức và nguồn vốn khác nhau nhằm xây